

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-ST

Ngày: 28-8-2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
(vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Hữu Bình;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 459/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 5, khu phố I, phường O, thị xã P, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Nguyễn Ánh H1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà H) trình bày:*

Do quen biết nên bà H cho bà H1 vay tiền nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 25/01/2015 bà H cho bà H1 vay 40.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên.

Lần 2: Ngày 25/02/2015 bà H cho bà H1 vay 100.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên.

Lần 3: Ngày 23/6/2015 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên. Bà H1 hứa trong vòng một tháng sẽ trả số tiền này.

Lần 4: Ngày 10/10/2015 bà H cho bà H1 vay 40.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên. Bà H1 hứa trong vòng hai tháng sẽ trả số tiền trên.

Lần 5: Ngày 17/11/2015 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên. Bà H1 hứa trong vòng bốn tháng sẽ trả.

Lần 6: Ngày 26/12/2016 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có làm giấy tay do chính bà H1 viết và ký tên và hẹn trong vòng 15 ngày sẽ trả số tiền này.

Tổng cộng bà H1 vay của bà H là 270.000.000 đồng. Bà H1 chưa trả cho bà H được số tiền nào. Nhiều lần bà H yêu cầu bà H trả nhưng không được. Do đó bà H khởi kiện.

Nay bà H yêu cầu bà H1 thanh toán số tiền là 270.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bà H thống nhất kết quả giám định số 165/GĐ-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác.

** Bị đơn bà Phạm Nguyễn Ánh H1:*

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Hồng biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà Hồng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngày 22/11/2017 bà Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Nguyễn Ánh H1 thanh toán số tiền vay là 270.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền ngày 25/01/2015, ngày 25/02/2015, ngày 23/6/2015, ngày 10/10/2015, ngày 17/11/2015, ngày 26/12/2016. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H1 có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do quen biết nên bà H cho bà H1 vay tiền nhiều lần. Cụ thể: Lần 1: Ngày 25/01/2015 bà H cho bà H1 vay 40.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 25/02/2015 bà H cho bà H1 vay 100.000.000 đồng. Lần 3: Ngày 23/6/2015 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng. Bà H1 hứa trong vòng một tháng sẽ trả số tiền này. Lần 4: Ngày 10/10/2015 bà H cho bà H1 vay 40.000.000 đồng. Bà H1 hứa trong vòng hai tháng sẽ trả số tiền trên. Lần 5: Ngày 17/11/2015 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng. Bà H1 hứa trong vòng bốn tháng sẽ trả. Lần 6: Ngày 26/12/2016 bà H cho bà H1 vay 30.000.000 đồng và bà H1 hẹn trong vòng 15 ngày sẽ trả số tiền này. Tổng cộng bà H cho bà H1 vay số tiền là 270.000.000 đồng. Các lần vay tiền bà H1 đều có làm giấy mượn tiền do chính bà H1 viết và ký tên. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 thanh toán số tiền là 270.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H cung cấp chứng cứ là các giấy mượn tiền ngày 25/01/2015, ngày 25/02/2015, ngày 23/6/2015, ngày 10/10/2015, ngày 17/11/2015, ngày 26/12/2016 là bản chính. Tòa án đã tiến hành triệu tập bà H1 nhiều lần để đến Tòa án giải quyết nhưng bà H1 vẫn không có mặt. Do đó, bà H đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà H1. Theo kết quả giám định số 165/GĐ-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

- Chữ ký mang tên “Phạm Nguyễn Ánh H1” dưới mục “người mượn tiền” trên bốn “giấy mượn tiền” đề các ngày 25/01, 25/02, 23/6 cùng năm 2015 và ngày 26/12/2016 so với chữ ký đứng tên Phạm Nguyễn Ánh H1 trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký ra.

- Chữ viết họ tên “Phạm Nguyễn Ánh H1” trên các tài liệu cần giám định (các giấy mượn tiền ngày 25/01/2015, ngày 25/02/2015, ngày 23/6/2015, ngày 10/10/2015, ngày 17/11/2015, ngày 26/12/2016) so với chữ viết họ tên của Phạm Nguyễn Ánh H1 trên các tài liệu mẫu do cùng một người viết ra.

Như vậy có cơ sở kết luận chứng cứ bà H cung cấp có giá trị chứng minh.

[4] Ngày 23/6/2015 bà H1 vay 30.000.000 đồng và hứa trong vòng một tháng sẽ trả số tiền này. Ngày 10/10/2015 bà H1 vay 40.000.000 đồng và hứa trong vòng hai tháng sẽ trả. Ngày 17/11/2015 bà H1 vay 30.000.000 đồng và hứa trong vòng bốn tháng sẽ trả. Ngày 26/12/2016 bà H1 vay 30.000.000 đồng và hẹn trong vòng 15 ngày sẽ trả số tiền này. Tuy nhiên đến hẹn bà H1 không thanh toán tiền cho bà H là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đồng thời bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H1 thanh toán tất cả các khoản vay nhưng bà H1 không trả được khoản tiền nào. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 thanh toán 270.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Chi phí giám định: 2.040.000 đồng bà H đã nộp. Bà H1 có trách nhiệm nộp hoàn trả cho bà H.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Nguyễn Ánh H1 phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 161, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 471, 474, 477, 478 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” của bà Nguyễn Thị Diệu H đối với bà Phạm Nguyễn Ánh H1.

Buộc bà Phạm Nguyễn Ánh H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Diệu H 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Nguyễn Ánh H1 không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà H1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Nguyễn Ánh H1 phải chịu 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Diệu H 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011160 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí giám định: 2.040.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) bà H đã nộp. Bà H1 có trách nhiệm nộp hoàn trả cho bà H.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh